

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI  
Số: 646 / TM-BVDL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2026

## THƯ MỜI

*Về việc cung ứng thuốc, thiết bị y tế phục vụ nhà thuốc bệnh viện*

**Kính gửi: Công ty kinh doanh thuốc, thiết bị y tế**

Hiện nay, Bệnh viện đang tiến hành xây dựng danh mục thuốc, thiết bị y tế, bán tại Nhà thuốc bệnh viện, tiến tới triển khai lựa chọn thuốc, thiết bị y tế, theo quy định tại Luật số: 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Để đảm bảo tốt nhất cho hoạt động khám chữa bệnh cũng như công tác điều trị theo yêu cầu tại Bệnh viện, Bệnh viện kính mời các công ty có đủ năng lực kinh nghiệm cung cấp hồ sơ (theo biểu mẫu đính kèm) để Bệnh viện lựa chọn công ty cung ứng danh mục thuốc (phụ lục 1) và danh mục thiết bị y tế (phụ lục 2).

**Nơi tiếp nhận hồ sơ:** Khoa Dược, Bệnh viện Da liễu Hà Nội

**Địa chỉ:** 79B Nguyễn Khuyến, P.Văn Miếu – Quốc Tử Giám, TP.Hà Nội

**Thời gian nhận hồ sơ:** Từ ngày thông báo đến hết ngày 23/07/2026

Mọi thắc mắc xin liên hệ: DS. Đoàn Ngọc Trâm, điện thoại: 0866103096

Rất mong sự hợp tác từ Quý Công ty.

Trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, KD<sup>Trâm</sup>



**Nguyễn Minh Quang**

## Phụ lục I DANH MỤC THUỐC

(Kèm theo thư mời báo giá số 64/TM-BVĐL ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa liễu Hà Nội)

| STT | Tên hoạt chất                                                                                                                                                                                                                                                 | Nồng độ/ hàm lượng                                                     | Dạng bào chế                      | Đường dùng           | Nhóm TCKT       | Đơn vị tính          | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------|-----------------|----------------------|---------|
| 1   | Aciclovir                                                                                                                                                                                                                                                     | 4% (w/v) x 60ml                                                        | Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống | Uống                 | 4               | Chai                 |         |
| 2   | Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat - Syloid (1:1)) 798mg; Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat powder) 5.600mg                                                                                                                                  | (798mg + 5.600mg)/70ml                                                 | Bột/cốm/hạt pha uống              | Uống                 | 2               | Chai                 |         |
| 3   | Isotretinoin                                                                                                                                                                                                                                                  | 20mg                                                                   | Viên nang                         | Uống                 | 2               | Viên                 |         |
| 4   | Calcipotriol (dưới dạng Calcipotriol monohydrat) + Betamethason dipropionat                                                                                                                                                                                   | (0,005% + 0,0643%); 30g                                                | Thuốc dùng ngoài                  | Dùng ngoài           | 2               | Chai                 |         |
| 5   | Alpha tocopheryl acetate 15mg, Calcium lactate pentahydrate 10mg, Cholecalciferol 400IU, Dexpantenol 10mg, L- Lysine hydrochloride 300mg, Nicotinamide 20mg, Pyridoxine hydrochloride 6mg, Riboflavin sodium phosphate 3,5mg, Thiamine hydrochloride 3mg/15ml | ( 15 mg; 130 mg;400 IU; 10 mg; 300 mg; 20 mg; 6 mg; 3,5 mg; 3 mg)/15ml | Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống | Uống                 | 4               | Gói                  |         |
| 6   | Betamethason(dưới dạng dipropionat)+ Calcipotriol (dưới dạng monohydrat)                                                                                                                                                                                      | (0,05% (w/w) + 0,005% (w/w))/15ml                                      | Thuốc dùng ngoài                  | Dùng ngoài           | 4               | Tuýp                 |         |
| 7   | Betamethasone Dipropionate; Salicylic Acid                                                                                                                                                                                                                    | (6,4mg + 300mg)/10g                                                    | Thuốc dùng ngoài                  | Dùng ngoài           | 2               | Tuýp                 |         |
| 8   | Bilastin                                                                                                                                                                                                                                                      | 20mg                                                                   | Viên                              | Uống                 | 2               | Viên                 |         |
| 9   | Bilastin                                                                                                                                                                                                                                                      | 2,5mg/ml x 8ml                                                         | Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống | Uống                 | 4               | Ống                  |         |
| 10  | Bilastine monohydrate 20,776mg tương đương Bilastine 20mg                                                                                                                                                                                                     | 20mg                                                                   | Viên                              | Uống                 | 1               | Viên                 |         |
| 11  | Biotin                                                                                                                                                                                                                                                        | 5mg                                                                    | Viên                              | Uống                 | 1               | Viên                 |         |
| 12  | Biotin                                                                                                                                                                                                                                                        | 10mg                                                                   | Viên                              | Uống                 | 1               | Viên                 |         |
| 13  | Cao khô Carduus marianus + Cao Diệp hạ châu + Cao khô ngũ vị tử +Cao khô Nhân trần + Curcuminoids                                                                                                                                                             | 140 mg + 200 mg + 25 mg + 50,0mg + 25 mg                               | Viên nang                         | Uống                 | 4               | Viên                 |         |
| 14  | Cefditoren                                                                                                                                                                                                                                                    | 50mg/5ml; 90ml                                                         | Bột/cốm/hạt pha uống              | Uống                 | 4               | Lọ                   |         |
| 15  | Clindamycin (dưới dạng clindamycin phophat) 1% (w/v)                                                                                                                                                                                                          | 1% (w/v) x 30ml                                                        | Thuốc dùng ngoài                  | Dung dịch dùng ngoài | 2               | Chai                 |         |
| 16  | Desloratadin                                                                                                                                                                                                                                                  | 5mg                                                                    | Viên                              | Uống                 | 1               | Viên                 |         |
| 17  | Acyclovir                                                                                                                                                                                                                                                     | 50mg/g, quy cách bất kỳ                                                | Bất kỳ                            | Dùng ngoài           | Tất cả các nhóm | Chai/Lọ/Ống/Tuýp/Gói |         |
| 18  | Diflorasone diacetat                                                                                                                                                                                                                                          | 5mg/15g                                                                | Thuốc dùng ngoài                  | Dùng ngoài           | 4               | Tuýp                 |         |
| 19  | Calcipotriol (dưới dạng Calcipotriol monohydrat) + Betamethason dipropionat                                                                                                                                                                                   | (0,005% + 0,0643%); 15g                                                | Thuốc dùng ngoài                  | Dùng ngoài           | 2               | Chai                 |         |
| 20  | Silymarin                                                                                                                                                                                                                                                     | 167 mg                                                                 | Viên                              | Uống                 | 4               | Viên                 |         |
| 21  | Fexofenadin HCL                                                                                                                                                                                                                                               | 180mg                                                                  | Viên nang                         | Uống                 | 4               | Viên                 |         |
| 22  | Glutathione (dưới dạng Glutathione sodium)                                                                                                                                                                                                                    | 600mg                                                                  | Bột/cốm/hạt pha uống              | Tiêm truyền          | 1               | Lọ                   |         |
| 23  | Amoxicilin + acid clavulanic                                                                                                                                                                                                                                  | (400mg + 57mg)/5ml x 70ml                                              | Bột/cốm/hạt pha uống              | Uống                 | 1               | Chai                 |         |
| 24  | Isotretinoin                                                                                                                                                                                                                                                  | 10mg                                                                   | Viên nang                         | Uống                 | 2               | Viên                 |         |
| 25  | Kẽm (dưới dạng kẽm gluconat)                                                                                                                                                                                                                                  | 2 mg/ml, 15ml                                                          | Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống | Uống                 | 4               | Chai                 |         |
| 26  | Silymarin                                                                                                                                                                                                                                                     | 200mg                                                                  | Viên nang                         | Uống                 | 4               | Viên                 |         |
| 27  | Terbinafin (hydroclorid)                                                                                                                                                                                                                                      | 250mg                                                                  | Viên                              | Uống                 | 1               | Viên                 |         |
| 28  | Kẽm gluconat                                                                                                                                                                                                                                                  | 70mg (tương đương 10mg kẽm)                                            | Bột/cốm/hạt pha uống              | Uống                 | 2               | Gói                  |         |
| 29  | L- isoleucin, L - leucin, L - lysin hydroclorid, M - methionin, L- phenylalanin, L-threonin, L - tryptophan, L-valin, L- Arginin Hydrocloride, L-Histidine hydrocloride monohydrat: Glycine                                                                   | 134mg+ 152mg+ 168mg+134mg 90mg+ 90mg+ 46mg+ 134mg 140mg+ 70mg+ 242mg   | Bột/cốm/hạt pha uống              | Uống                 | 4               | Gói                  |         |
| 30  | Methionin; Cystein hydroclorid                                                                                                                                                                                                                                | 350mg; 150mg                                                           | Viên nang                         | Uống                 | 4               | Viên                 |         |
| 31  | Minocyclin (dưới dạng Minocyclin hydroclorid)                                                                                                                                                                                                                 | 100mg                                                                  | Viên nang                         | Uống                 | 4               | Viên                 |         |
| 32  | Nicotinamid (Niacinamid); Pyridoxin hydroclorid; Riboflavin ; Thiamin mononitrat                                                                                                                                                                              | (20mg; 2mg; 2mg; 4,85mg)/1,5g                                          | Bột/cốm/hạt pha uống              | Uống                 | 4               | Gói                  |         |
| 33  | Pregabalin                                                                                                                                                                                                                                                    | 25mg                                                                   | Viên nang                         | Uống                 | 1               | Viên                 |         |
| 34  | Adapalen                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,1% x10g                                                              | Thuốc dùng ngoài                  | Dùng ngoài           | 4               | Tuýp                 |         |
| 35  | Desloratadin                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,5mg/ml, 100ml                                                        | Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống | Uống                 | 1               | Chai                 |         |
| 36  | Kẽm (dưới dạng kẽm sulfat heptahydrat) 4mg/ml                                                                                                                                                                                                                 | 4mg/ml, 5ml                                                            | Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống | Uống                 | 4               | Ống                  |         |
| 37  | Kẽm Acetat                                                                                                                                                                                                                                                    | 20mg                                                                   | Viên hoà tan nhanh                | Uống                 | 5               | Viên                 |         |

Tổng cộng: 37 mặt hàng

**Phụ lục II:**  
**DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ**  
(Kèm theo thư mời báo giá số 646/TM-BVDL ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa liễu Hà Nội)

| STT | Tên hàng hóa                                     | Phân loại<br>TBYT | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mục đích sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị<br>tính | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
| 1   | Gel giảm sẹo                                     |                   | Cyclopentasiloxane & Dimethicone Crosspolymer -3; Ethylhexyl Methoxycinnamate & BHT; Homosalate; Titanium Dioxide (nano) & Aluminum Hydroxide & Methicone; Diethylamino Hydroxybenzoyl Hexyl Benzoate; C12-15 Alkyl Benzoate; Bis-Ethylhexyloxyphenol Methoxyphenyl Triazine; Vitamin E Acetate<br>- Quy cách: ≥ 7g                                                                                     | Chất hỗ trợ trong trường hợp viêm da cơ địa (cấp tính và mãn tính), bệnh da khô, chàm, viêm da tiếp xúc (viêm da kích ứng, viêm da dị ứng), tăng sừng hóa; điều trị và làm mờ vết sẹo                                                                                                    | Tuýp           |         |
| 2   | Sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm da và chứng khô da |                   | Sodium Hyaluronate; Ceramide NS+ Panthenol; Butyrospermum Parkii Butter; Pinus Radiata Bark Extract; Prunus Amygdalus Dulcis Oil; Tocopheryl Acetate Simmondsia Chinensis Oil; Avena Sativa Kernel Extract; Glycerin; Lactic acid+ Phytosterols; Trehalose<br>- Quy cách: ≥ 50ml                                                                                                                        | Chất hỗ trợ trong trường hợp viêm da cơ địa ( cấp tính và mãn tính), bệnh da khô, chàm, viêm da tiếp xúc ( viêm da kích ứng, viêm da dị ứng), tăng sừng hóa; sử dụng trong trường hợp mất tính toàn vẹn của lớp biểu bì liên quan đến da khô, phản ứng nhanh, không dung nạp và nhạy cảm | Tuýp           |         |
| 3   | Chất làm đầy da                                  | D                 | Acid Hyaluronic, Sodium Chloride, Phosphate buffer, nước cất<br>+ Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid gồm trọng lượng phân tử nhỏ (2 kDalton) , trung bình (100 kDalton, 200 kDalton, 500 kDalton) và lớn (1 MDalton)<br>+ Độ nhớt: 1 -3 P A<br>- Quy cách: ≥ 1ml                                                                                                                                       | Giữ ẩm da, làm đầy, tái tạo, khắc phục vết thâm và khiếm khuyết bề mặt ở vùng mặt và các khu vực khác của cơ thể.                                                                                                                                                                        | Ống            |         |
| 4   | Viên đặt âm đạo                                  |                   | Muối natri của axit hyaluronic 10mg; Epigallocatechin-3- gallate; Dịch chiết đặc của lá và hoa của cỏ xạ hương Thymus Vulgaris; Dịch chiết đặc của lá của cây phi Hamamelis Virginiana; Chiết xuất glycolic từ hoa cúc Calendula Officinalis; Cà rốt được tẩm dầu; Nhựa Peru; Hexylresorcinol; Glyceride bán tổng hợp; Talc; Diethylene Glycol Monoethyl ether; Colloidal silica<br>- Quy cách: ≥ 0,27g | Hỗ trợ trong điều trị viêm âm hộ-âm đạo cấp tính và mãn tính, viêm cổ tử cung, viêm lộ tuyến cổ tử cung do nhiều nguyên nhân khác nhau, nguyên nhân đơn thuần hoặc nhiễm trùng, các bệnh khí hư, ngứa âm hộ và khô âm đạo.                                                               | Viên           |         |
| 5   | Chất làm đầy da                                  | D                 | Cross-linked Acid Hyaluronic (Axit Hyaluronic liên kết chéo); Phosphate buffer, nước cất<br>+ Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết chéo: 2 M DA; 1 M DA; 0,5 M DA<br>+ HA tuyến tính xen kẽ: 10% 0,5 M DA<br>+ Độ nhớt: 30 PA<br>+ Độ đàn hồi: 80 PA<br>- Quy cách: ≥ 1ml                                                                                                                       | Phục hồi thể tích và tái tạo đường nét da mặt trong các trường hợp chùng/xệ da ở mức độ trung bình và sâu.                                                                                                                                                                               | Ống            |         |
| 6   | Chất làm đầy da                                  | D                 | Cross-linked Acid Hyaluronic (Axit Hyaluronic liên kết chéo); Phosphate buffer, nước cất<br>+ Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết chéo: 2MDA; 0.5MDA<br>+ HA tuyến tính xen kẽ: 8% 0.5 M DA<br>+ Độ nhớt: 30 PA<br>+ Độ đàn hồi: 100 PA<br>+ Quy cách: ≥ 1ml                                                                                                                                   | Phục hồi thể tích và tái tạo đường nét da mặt trong các trường hợp chùng/xệ da ở mức độ trung bình và sâu.                                                                                                                                                                               | Ống            |         |
| 7   | Chất làm đầy da                                  | D                 | Cross-linked Acid Hyaluronic (Axit Hyaluronic liên kết chéo); Phosphate buffer, nước cất<br>+ Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết chéo: 2M DA+ 1M DA<br>+ HA tuyến tính xen kẽ: 7% 1 M DA<br>+ Độ nhớt: 40 PA<br>+ Độ đàn hồi: 150 PA<br>- Quy cách: ≥ 1ml                                                                                                                                     | Phục hồi thể tích và tái tạo đường nét da mặt trong các trường hợp chùng/xệ da ở mức độ trung bình và sâu.                                                                                                                                                                               | Ống            |         |
| 8   | Chất làm đầy da                                  | D                 | Cross-linked Acid Hyaluronic (Axit Hyaluronic liên kết chéo); Phosphate buffer, nước cất<br>+ Trọng lượng phân tử Hyaluronic acid liên kết chéo: 2M DA+ 1M DA<br>+ HA tuyến tính xen kẽ: 5% 1 M DA<br>+ Độ nhớt: 50 PA<br>+ Độ đàn hồi: 200 PA<br>- Quy cách: ≥ 1ml                                                                                                                                     | Phục hồi thể tích và tái tạo đường nét da mặt trong các trường hợp chùng/xệ da ở mức độ trung bình và sâu.                                                                                                                                                                               | Ống            |         |

Tổng cộng 8 mặt hàng

**Phụ lục 3**  
**TÊN DOANH NGHIỆP**

Địa chỉ:  
Số điện thoại:  
Email:

**HỒ SƠ CUNG ỨNG THUỐC**  
**CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI**

1. Tên sản phẩm số 1
2. Tên sản phẩm số 2
3. Tên sản phẩm số 3

...

Hà Nội,.../.../202...

**Danh mục yêu cầu của Hồ sơ cung ứng thuốc cho  
Nhà thuốc Bệnh viện Đa liễu Hà Nội Hà Nội**

| STT       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trang |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <b>I</b>  | <b>PHẦN CHUNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |
| <b>1</b>  | <b>Đơn đề nghị cung ứng thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện Đa liễu Hà Nội</b> (theo mẫu 3.1)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| <b>2</b>  | <b>Bản cam kết</b> (theo mẫu 3.2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |
| <b>3</b>  | <b>Biểu mẫu hồ sơ cung ứng thuốc vào nhà thuốc</b> (theo mẫu 3.3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |
| <b>4</b>  | <b>Hồ sơ pháp lý công ty</b> (Bản sao y công chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |       |
| 4.1       | Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |
| 4.2       | Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dược                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |
| 4.3       | Chứng chỉ hành nghề dược (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |
| 4.4       | Giấy chứng nhận thực hành tốt GDP                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |
| 4.5       | Giấy chứng nhận thực hành tốt GSP (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |
| 4.6       | Giấy chứng nhận thực hành tốt GMP (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |
| <b>II</b> | <b>PHẦN SẢN PHẨM</b> (Bản gốc hoặc bản sao y công chứng. Nếu tài liệu được cấp trực tuyến thì phải có dấu xác nhận của doanh nghiệp và doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |       |
| <b>1</b>  | <p><b>Sản phẩm thứ nhất</b></p> <p>1. Giấy phép lưu hành sản phẩm/Quyết định cấp đăng ký lưu hành/Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành</p> <p>2. Quyết định/Thông báo trúng thầu rộng rãi/Hợp đồng mua bán thuốc/ Thư chấp thuận và trao hợp đồng (của bệnh viện Trung ương, BV hạng 1 tuyến tỉnh, Sở Y tế) công bố trong vòng 12 tháng tính đến trước thời điểm mua thuốc (highlight những nội dung sau: tên sản phẩm, giá trúng thầu, đơn vị trúng thầu, ngày ban hành quyết định trúng thầu, chứng minh đấu thầu rộng rãi, thời hạn hiệu lực hợp đồng)</p> <p>3. Mẫu nhãn + hướng dẫn sử dụng thuốc</p> <p>4. Ủy quyền phân phối từ Nhà thầu cho Công ty hoặc ủy quyền bán hàng từ nhà sản xuất (Công ty trúng thầu trực tiếp phân phối thuốc cho Bệnh viện không cần cung cấp tài liệu này)</p> <p>5. 03 Hóa đơn bán hàng cho 03 cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố Hà Nội (nếu có)</p> |       |

| STT      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Trang |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|          | <p>6. Thuyết minh ưu điểm sản phẩm so với các sản phẩm khác trên thị trường: về giá, dạng bào chế...(nếu có)</p> <p>7. kê khai giá thuốc được công bố trên website Cục Quản lý Dược (bản in từ trang điện tử của cục Quản lý Dược) + Giấy tiếp nhận hồ sơ kê khai/kê khai lại giá thuốc đối với thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu theo thông tư 28/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |
| ....     | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |       |
| <b>n</b> | <p><b>Sản phẩm thứ n</b></p> <p>1. Giấy phép lưu hành sản phẩm/Quyết định cấp đăng ký lưu hành/Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành</p> <p>2. Quyết định/Thông báo trúng thầu rộng rãi/ Hợp đồng mua bán thuốc/ Thư chấp thuận và trao hợp đồng (của bệnh viện Trung ương, BV hạng 1 tuyến tỉnh, Sở Y tế) công bố trong vòng 12 tháng tính đến trước thời điểm mua thuốc (highlight những nội dung sau: tên sản phẩm, giá trúng thầu, đơn vị trúng thầu, ngày ban hành quyết định trúng thầu, chứng minh đấu thầu rộng rãi, thời hạn hiệu lực hợp đồng)</p> <p>3. Mẫu nhãn + hướng dẫn sử dụng thuốc</p> <p>4. Ủy quyền phân phối từ Nhà thầu cho Công ty hoặc ủy quyền bán hàng từ nhà sản xuất (Công ty trúng thầu trực tiếp phân phối thuốc cho Bệnh viện không cần cung cấp tài liệu này)</p> <p>5. 03 Hóa đơn bán hàng cho 03 cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố Hà Nội (nếu có)</p> <p>6. Thuyết minh ưu điểm sản phẩm so với các sản phẩm khác trên thị trường: về giá, dạng bào chế...(nếu có)</p> <p>7. Kê khai giá thuốc được công bố trên website Cục Quản lý Dược (bản in từ trang điện tử của cục Quản lý Dược) + Giấy tiếp nhận hồ sơ kê khai/kê khai lại giá thuốc đối với thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu theo thông tư 28/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024.</p> |       |

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cung ứng thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội**

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội

**Tên doanh nghiệp:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp: Ông (bà)**

Điện thoại:

Email:

**Người giao dịch đặt hàng: Ông (bà)**

Điện thoại:

Email:

[Tên doanh nghiệp] kính gửi Quý Bệnh viện Biểu mẫu hồ sơ cung ứng thuốc vào nhà thuốc và đề nghị được cung ứng một số thuốc cho hệ thống Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện đầy đủ, đúng các qui định về quản lý các sản phẩm trên.

- Giá bán trên là giá bán chung cho các Nhà thuốc Bệnh viện trên địa bàn Hà Nội./.

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp**

(Ký tên, đóng dấu)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**Mẫu 3.2**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày    tháng    năm*

## **BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....  
Email:.....  
Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện như sau:

### **1. CAM KẾT VỀ HỒ SƠ:**

Tất cả các hồ sơ mà Công ty gửi đến Bệnh viện là chính xác, là bản gốc hoặc bản sao y công chứng đúng với Hồ sơ gốc còn hiệu lực. Trong trường hợp tài liệu được cấp trực tuyến thì sẽ có dấu xác nhận của doanh nghiệp và doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu. Nếu các cơ quan thanh tra kiểm tra phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong thời gian thực hiện cung ứng hàng cho Bệnh viện, chúng tôi cam kết cung cấp bổ sung kịp thời các giấy tờ trong bộ hồ sơ khi hết hạn.

Bộ hồ sơ bao gồm:

#### **1.1. Hồ sơ pháp lý của công ty (bản sao y công chứng):**

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thuốc
3. Chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách chuyên môn (nếu có)
4. Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GDP
5. Giấy chứng nhận thực hành tốt bảo quản thuốc GSP (nếu có)
6. Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc GMP (nếu có)

#### **1.2. Hồ sơ sản phẩm (sắp xếp theo từng sản phẩm):**

1. Giấy phép lưu hành sản phẩm/Quyết định cấp đăng ký lưu hành/ Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành

2. Quyết định/Thông báo trúng thầu rộng rãi/Hợp đồng mua bán thuốc/ Thư chấp thuận và trao hợp đồng (của bệnh viện Trung ương, BV hạng 1 tuyến tỉnh, Sở Y tế) công bố trong vòng 12 tháng tính đến trước thời điểm mua thuốc.
3. Kê khai giá thuốc được công bố trên website Cục Quản lý Dược (bản in từ trang điện tử của cục Quản lý Dược) + Giấy tiếp nhận hồ sơ kê khai/kê khai lại giá thuốc đối với thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu theo thông tư 28/2024/TT-BYT ngày 01/11/2024.
4. Mẫu nhãn + hướng dẫn sử dụng
5. Ủy quyền phân phối từ Nhà thầu cho Công ty hoặc ủy quyền bán hàng từ nhà sản xuất (*Công ty trúng thầu trực tiếp phân phối thuốc cho Bệnh viện không cần cung cấp tài liệu này*)
6. 03 Hóa đơn bán hàng cho bệnh viện khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội (nếu có).
7. Thuyết minh ưu điểm sản phẩm so với các sản phẩm khác trên thị trường: về giá, dạng bào chế...(nếu có).

## **2. CAM KẾT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:**

- Chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá về hãng sản xuất, nước sản xuất.
- Hạn dùng đúng và do nhà sản xuất ghi trên bao bì, vỉ, lọ, tuýp... không tẩy xóa, in lại.
- Hạn sử dụng còn lại của thuốc tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu tối thiểu 12 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 2 năm trở lên, 6 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 1 năm đến dưới 2 năm,  $\frac{1}{2}$  hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 1 năm. Đối với những thuốc không đủ điều kiện về hạn sử dụng hoặc có bất cứ sai khác nào theo tiêu chuẩn nhà cung cấp chào thầu, nhưng Bệnh viện vẫn có nhu cầu sử dụng, Nhà cung cấp phải có công văn giải trình và chỉ được giao khi được Bệnh viện đồng ý.
- Thực hiện việc thu hồi sản phẩm (nếu có) theo đúng quy định về quản lý thuốc.

## **3. CAM KẾT VỀ GIÁ:**

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường và thấp hơn hoặc bằng giá đã kê khai công bố trên website của Cục Quản lý Dược.
- Nếu Cục Quản lý Dược điều chỉnh giá kê khai bán buôn xuống thì chúng tôi sẽ điều chỉnh giá bán theo. Trong trường hợp Cục Quản lý Dược đã điều chỉnh giá kê khai xuống mà chúng tôi không điều chỉnh giá bán xuống thấp hơn hoặc bằng cho Bệnh viện, chúng tôi xin đền toàn bộ phần chênh lệch của giá kê khai và giá bán cho Bệnh viện tính từ thời điểm Cục Quản lý Dược điều chỉnh.
- Giá thuốc mua vào nhà thuốc bệnh viện:
  - + Đối với các thuốc có trong Danh mục trúng thầu của bệnh viện, giá mua vào của cơ sở bán lẻ thuốc không được cao hơn giá thuốc trúng thầu cùng thời điểm;

+ Đối với thuốc không có trong Danh mục trúng thầu của bệnh viện, giá mua vào không được cao hơn giá trúng thầu của chính thuốc đó đã được công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế trong vòng 12 tháng tính đến trước thời điểm mua thuốc.

#### **4. CAM KẾT VỀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM:**

- Giao hàng đúng chủng loại, đủ số lượng và đảm bảo chất lượng thuốc với đầy đủ chứng từ hợp lệ tại Nhà thuốc trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được đơn đặt hàng của nhà thuốc, bao gồm:

+ Hoá đơn bán hàng theo mẫu của Bộ tài chính qui định.

+ Phiếu kiểm nghiệm theo lô thuốc

+ Giấy báo lô sản xuất và hạn dùng của hàng hoá (nếu trên hóa đơn không thể hiện thông tin số lô và hạn dùng).

- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp thuốc đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thay thế lô hàng khác cho các đơn vị y tế. Công ty cung cấp đầy đủ phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng ở mỗi lần nhập.

- Trong trường hợp vận chuyển, giao nhận thuốc phải đảm bảo đúng các yêu cầu về điều kiện bảo quản ghi trên nhãn, theo các nguyên tắc GSP và các quy định về quản lý các thuốc có yêu cầu quản lý đặc biệt.

- Sản phẩm đã cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện có hạn sử dụng còn lại tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu tối thiểu 12 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 2 năm trở lên, 6 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 1 năm đến dưới 2 năm, ½ hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 1 năm. Đối với những thuốc không đủ điều kiện về hạn sử dụng hoặc có bất cứ sai khác nào theo tiêu chuẩn nhà cung cấp chào thầu, nhưng Bệnh viện vẫn có nhu cầu sử dụng, Nhà cung cấp phải có công văn giải trình và chỉ được giao khi được Bệnh viện đồng ý.

- Chúng tôi cam kết sản phẩm cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện trong vòng 60 ngày mà không bán được, chúng tôi xin mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện Đa liễu Hà Nội. Sau 90 ngày nếu công ty không đến thu hồi Nhà thuốc bệnh viện sẽ tự hủy hàng

Theo đó, vì bất kỳ lý do nào, nếu bệnh viện và các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật thấy công ty vi phạm những điều quy định trên, thì chúng tôi chấp nhận:

+ Bệnh viện hủy hợp đồng và không giao dịch với công ty trong việc cung ứng thuốc (nội trú và ngoại trú), đồng thời bệnh viện có thể thông báo rộng rãi vi phạm của chúng tôi cho các khoa Dược trong toàn quốc.

+ Công ty xin mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện Đa liễu Hà Nội.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện./.

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp**

*(Ký tên, đóng dấu)*

Tên doanh nghiệp:.....  
Số ĐT:.....  
Địa chỉ:.....  
Email:.....

BIỂU MẪU HỒ SƠ CUNG ỨNG THUỐC VÀO NHÀ THUỐC

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội

| TT | TT trong thư mời | Tên thuốc | Tên hoạt chất | Nồng độ/ hàm lượng | Quy cách đóng gói | Dạng bào chế | Đường dùng | Hạn dùng | GĐKLH hoặc GPNK | Tên nhà sản xuất | Nước sản xuất | Nhóm TCKT | Giá bán buôn kê khai/ kê khai lại | Đơn giá (có VAT) | Đơn vị tính | Thông tin trúng thầu                    |         |                  |                   |                |                                |
|----|------------------|-----------|---------------|--------------------|-------------------|--------------|------------|----------|-----------------|------------------|---------------|-----------|-----------------------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------|---------|------------------|-------------------|----------------|--------------------------------|
|    |                  |           |               |                    |                   |              |            |          |                 |                  |               |           |                                   |                  |             | QĐTT/TBTT/ HĐ/Thư chấp thuận và trao HĐ | Mã TBMT | Cơ sở trúng thầu | Đơn vị trúng thầu | Giá trúng thầu | Thời hạn hiệu lực thực hiện HĐ |
| 1  | 2                | 3         | 4             | 5                  | 6                 | 7            | 8          | 9        | 10              | 11               | 12            | 13        | 14                                | 15               | 16          | 17                                      | 18      | 19               | 20                | 21             | 22                             |
|    |                  |           |               |                    |                   |              |            |          |                 |                  |               |           |                                   |                  |             |                                         |         |                  |                   |                |                                |
|    |                  |           |               |                    |                   |              |            |          |                 |                  |               |           |                                   |                  |             |                                         |         |                  |                   |                |                                |

Tổng cộng:.... mặt hàng.

Ngày      tháng      năm  
Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục 4**  
**TÊN DOANH NGHIỆP**

Địa chỉ:  
Số điện thoại:  
Email:

**HỒ SƠ CUNG ỨNG THIẾT BỊ Y TẾ**  
**CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN DA LIỄU HÀ NỘI**

4. Tên sản phẩm số 1
5. Tên sản phẩm số 2
6. Tên sản phẩm số 3
- ...

Hà Nội,.../.../202..

**Danh mục yêu cầu của Hồ sơ cung ứng Thiết bị y tế cho  
Nhà thuốc Bệnh viện Đa liễu Hà Nội Hà Nội**

| STT       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trang |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| <b>I</b>  | <b>PHẦN CHUNG</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |
| <b>1</b>  | <b>Đơn đề nghị cung ứng Thiết bị y tế cho Nhà thuốc Bệnh viện Đa liễu Hà Nội (theo mẫu 4.1)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |       |
| <b>2</b>  | <b>Bản cam kết (theo mẫu 4.2)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |       |
| <b>3</b>  | <b>Biểu mẫu hồ sơ cung ứng thiết bị y tế vào nhà thuốc (theo mẫu 4.3)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| <b>4</b>  | <b>Hồ sơ pháp lý công ty (Bản sao y công chứng)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |       |
| 4.1       | Giấy phép đăng ký kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |
| 4.2       | Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh Thiết bị y tế (đối với thiết bị y tế loại B, C, D) hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán Thiết bị y tế theo Điều 41, Nghị định 98/2021/NĐ- CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ, trừ trường hợp TBYT thuộc loại B, C, D thuộc danh mục trang thiết bị y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành được mua, bán như các hàng hóa thông thường quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |       |
| <b>II</b> | <b>PHẦN SẢN PHẨM</b> (Bản gốc hoặc bản sao y công chứng. Nếu tài liệu được cấp trực tuyến thì phải có dấu xác nhận của doanh nghiệp và doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |
| <b>1</b>  | <p><b>Sản phẩm thứ nhất</b></p> <p>1. Số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu theo các quy định về quản lý trang thiết bị y tế hoặc trường hợp quy định tại điều 1 Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023</p> <p>2. Nhãn với đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về nhãn hàng hóa</p> <p>3. Bảng Phân loại Thiết bị y tế.</p> <p>4. Thực hiện niêm yết giá thiết bị y tế tại các địa điểm theo quy định của Luật Giá hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế</p> <p>5. Hồ sơ quản lý chất lượng Thiết bị y tế gồm:</p> <p>a) Chứng nhận xuất xứ thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>b) Kết quả kiểm định Thiết bị y tế đối với các Thiết bị y tế thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021;</p> |       |

| STT      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trang |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|          | <p>c) Có tài liệu kỹ thuật để phục vụ việc sửa chữa, bảo dưỡng Thiết bị y tế, trừ trường hợp Thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu Thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành;</p> <p>d) Có thông tin về hướng dẫn sử dụng của Thiết bị y tế bằng tiếng Việt; có mẫu nhãn đi kèm quyền Catalogue.</p> <p>e) Có thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp Thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu Thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành.</p> <p>6. Quyết định/Thông báo trúng thầu rộng rãi/Hợp đồng mua bán/ Thư chấp thuận và trao hợp đồng Thiết bị y tế (của bệnh viện Trung ương, BV hạng 1 tuyến tỉnh, Sở Y tế) công bố trong vòng 12 tháng tính đến trước thời điểm mua thiết bị y tế (highlight những nội dung sau: tên sản phẩm, giá trúng thầu, đơn vị trúng thầu, ngày ban hành quyết định trúng thầu, thời hạn hiệu lực)</p> <p>7. Tiêu chuẩn chất lượng</p> <p>8. Mẫu giấy ủy quyền hợp lệ</p> <p>9. 03 Hóa đơn bán hàng cho 03 cơ sở y tế khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội (nếu có)</p> |       |
| ....     | .....                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |
| <b>n</b> | <p><b>Sản phẩm thứ n</b></p> <p>1. Số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu theo các quy định về quản lý trang thiết bị y tế hoặc trường hợp quy định tại điều 1 Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023</p> <p>2. Nhãn với đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về nhãn hàng hóa</p> <p>3. Bảng Phân loại Thiết bị y tế.</p> <p>4. Thực hiện niêm yết giá thiết bị y tế tại các địa điểm theo quy định của Luật Giá hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế</p> <p>5. Hồ sơ quản lý chất lượng Thiết bị y tế gồm:</p> <p>a) Chứng nhận xuất xứ thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;</p> <p>b) Kết quả kiểm định Thiết bị y tế đối với các Thiết bị y tế thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021;</p> <p>c) Có tài liệu kỹ thuật để phục vụ việc sửa chữa, bảo dưỡng Thiết bị y tế, trừ trường hợp Thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu Thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành;</p>                                                     |       |

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trang |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|     | <p>d) Có thông tin về hướng dẫn sử dụng của Thiết bị y tế bằng tiếng Việt; có mẫu nhãn đi kèm quyền Catalogue.</p> <p>e) Có thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp Thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu Thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành.</p> <p>6. Quyết định/Thông báo trúng thầu rộng rãi/Hợp đồng mua bán/ Thư chấp thuận và trao hợp đồng Thiết bị y tế (của bệnh viện Trung ương, BV hạng 1 tuyến tỉnh, Sở Y tế) công bố trong vòng 12 tháng tính đến trước thời điểm mua thiết bị y tế (highlight những nội dung sau: tên sản phẩm, giá trúng thầu, đơn vị trúng thầu, ngày ban hành quyết định trúng thầu, thời hạn hiệu lực)</p> <p>7. Tiêu chuẩn chất lượng</p> <p>8. Mẫu giấy ủy quyền hợp lệ</p> <p>9. 03 Hóa đơn bán hàng cho 03 cơ sở y tế khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội (nếu có)</p> |       |

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày tháng năm*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cung ứng Thiết bị y tế cho Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội**

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội

**Tên doanh nghiệp:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp: Ông (bà)**

Điện thoại:

Email:

**Người giao dịch đặt hàng: Ông (bà)**

Điện thoại:

Email:

*[Tên doanh nghiệp]* kính gửi Quý Bệnh viện Biểu mẫu hồ sơ cung ứng Thiết bị y tế vào nhà thuốc và đề nghị được cung ứng một số Thiết bị y tế cho hệ thống Nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện đầy đủ, đúng các qui định về quản lý các sản phẩm trên.

- Giá bán trên là giá bán chung cho các Nhà thuốc Bệnh viện trên địa bàn Hà Nội./.

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**Mẫu 4.2**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày      tháng      năm*

## **BẢN CAM KẾT**

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện như sau:

### **1. CAM KẾT VỀ HỒ SƠ:**

Tất cả các hồ sơ mà Công ty gửi đến Bệnh viện là chính xác, là bản gốc hoặc bản sao y công chứng đúng với Hồ sơ gốc còn hiệu lực. Trong trường hợp tài liệu được cấp trực tuyến thì sẽ có dấu xác nhận của doanh nghiệp và doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu. Nếu các cơ quan thanh tra kiểm tra phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bộ hồ sơ bao gồm:

#### **1.1. Hồ sơ pháp lý của công ty (bản sao y công chứng):**

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh
2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh Thiết bị y tế.
3. Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán Thiết bị y tế.

#### **1.2. Hồ sơ sản phẩm (sắp xếp theo từng sản phẩm):**

- Sổ lưu hành, sổ đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu theo các quy định về quản lý trang thiết bị y tế hoặc trường hợp quy định tại điều 1 Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023
- Nhãn với đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật về nhãn hàng hóa
- Bảng Phân loại Thiết bị y tế.
- Thực hiện niêm yết giá thiết bị y tế tại các địa điểm theo quy định của Luật Giá hoặc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế
- Hồ sơ quản lý chất lượng Thiết bị y tế gồm:
  - + Chứng nhận xuất xứ thực hiện theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;
  - + Kết quả kiểm định Thiết bị y tế đối với các Thiết bị y tế thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021;

- + Có tài liệu kỹ thuật để phục vụ việc sửa chữa, bảo dưỡng Thiết bị y tế, trừ trường hợp Thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu Thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành;
- + Có thông tin về hướng dẫn sử dụng của Thiết bị y tế bằng tiếng Việt; có mẫu nhãn đi kèm quyền Catalogue.
- + Có thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp Thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu Thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành.
- Quyết định/Thông báo trúng thầu rộng rãi/Hợp đồng mua bán/ Thư chấp thuận và trao hợp đồng Thiết bị y tế (của bệnh viện Trung ương, BV hạng 1 tuyến tỉnh, Sở Y tế) công bố trong vòng 12 tháng tính đến trước thời điểm mua thiết bị y tế (highlight những nội dung sau: tên sản phẩm, giá trúng thầu, đơn vị trúng thầu, ngày ban hành quyết định trúng thầu, thời hạn hiệu lực)
  - Tiêu chuẩn chất lượng
  - Mẫu giấy ủy quyền hợp lệ
  - 03 Hóa đơn bán hàng cho 03 cơ sở y tế khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội (nếu có)

## **2. CAM KẾT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:**

- Hàng hóa được giao mới 100%, đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại.
- Chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với Sở Y tế, Bộ Y tế.
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá về hãng sản xuất, nước sản xuất.
- Hạn dùng đúng và do nhà sản xuất ghi trên bao bì, vỉ, lọ, tuýp... không tẩy xóa, in lại.
- Thực hiện phân loại Thiết bị y tế đúng quy định
- Thông báo với cơ sở khi Thiết bị y tế có lỗi.
- Thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo dưỡng với Thiết bị y tế.
- Thực hiện việc thu hồi sản phẩm (nếu có) theo đúng quy định về quản lý Thiết bị y tế.

## **3. CAM KẾT VỀ GIÁ:**

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho Nhà thuốc bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường và thấp hơn hoặc bằng giá đã kê khai công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế và giá trúng thầu trong vòng 12 tháng tại thời điểm mua bán.

## **4. CAM KẾT VỀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM:**

- Giao hàng đúng chủng loại, đủ số lượng và đảm bảo chất lượng Thiết bị y tế với đầy đủ chứng từ hợp lệ của Nhà thuốc (qua điện thoại, email hoặc văn bản) trong vòng 3 ngày kể từ lúc nhận được đơn đặt hàng của Nhà thuốc.
- Hạn sử dụng của hàng hóa: Tối thiểu còn 18 tháng đối với những mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 36 tháng trở lên; tối thiểu còn 12 tháng đối với các mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 18 tháng trở lên; tối thiểu còn 6 tháng đối với các mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng từ 12-18 tháng; tối thiểu còn 3 tháng đối với mặt hàng có tổng thời hạn

sử dụng từ 6-12 tháng; tối thiểu còn 45 ngày đối với mặt hàng có tổng thời hạn sử dụng dưới 6 tháng (tính từ thời điểm giao hàng). Đối với hàng hóa không ghi hạn sử dụng phải được sản xuất từ năm ..... trở đi. Sản phẩm đã cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện có hạn dùng còn lại dưới 06 tháng, chúng tôi cam kết đổi lại sản phẩm có hạn dùng theo đúng quy định.

- Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bên mua. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bệnh nhân và nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng gây nên hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền (mà không do lỗi của Bệnh viện Da liễu Hà Nội).

- Cam kết trong trường hợp được yêu cầu, Nhà cung cấp sẽ hỗ trợ Bệnh viện các thiết bị phù hợp để sử dụng hàng hóa do chúng tôi cung cấp.

- Trong trường hợp vận chuyển, giao nhận Thiết bị y tế phải đảm bảo đúng các yêu cầu về điều kiện bảo quản ghi trên nhãn.

- Sản phẩm đã cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện mà có hạn dùng còn lại dưới 06 tháng, chúng tôi cam kết đổi lại sản phẩm có hạn dùng còn lại trên 12 tháng.

- Chúng tôi cam kết sản phẩm cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện trong vòng 60 ngày mà không bán được, chúng tôi xin mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội. Sau 90 ngày nếu công ty không đến thu hồi Nhà thuốc bệnh viện sẽ tự hủy hàng.

- Theo đó, vì bất kỳ lý do nào, nếu bệnh viện và các cơ quan thanh tra, kiểm tra và bảo vệ pháp luật thấy công ty vi phạm những điều quy định trên, thì chúng tôi chấp nhận:

+ Bệnh viện hủy hợp đồng và không giao dịch với công ty trong việc cung ứng Thiết bị y tế, vật tư đồng thời bệnh viện có thể thông báo rộng rãi vi phạm của chúng tôi cho các khoa Dược trong toàn quốc.

+ Công ty xin mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện./.

**Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp**  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên doanh nghiệp:.....  
Số ĐT:.....  
Địa chỉ:.....  
Email:.....

BIỂU MẪU HỒ SƠ CUNG ỨNG THIẾT BỊ Y TẾ VÀO NHÀ THUỐC

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Da liễu Hà Nội

| TT | TT trong thư mời | Mã hàng hóa | Tên TBYT | Phân loại | Thông số kỹ thuật | Mục đích sử dụng | Hạn dùng | Quy cách đóng gói | Số lưu hành của Thiết bị y tế hoặc số GPNK | Cơ sở/ hãng sản xuất | Nước sản xuất Thiết bị y tế | Hãng chủ sở hữu Thiết bị y tế | Nước chủ sở hữu số lưu hành | Tiêu chuẩn chất lượng | Giá niêm yết | Đơn giá (có VAT) | Đơn vị tính | Thông tin trúng thầu                    |         |                  |                   |                |                                |
|----|------------------|-------------|----------|-----------|-------------------|------------------|----------|-------------------|--------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------|--------------|------------------|-------------|-----------------------------------------|---------|------------------|-------------------|----------------|--------------------------------|
|    |                  |             |          |           |                   |                  |          |                   |                                            |                      |                             |                               |                             |                       |              |                  |             | QĐTT/TBTT/ HĐ/Thư chấp thuận và trao HĐ | Mã TBMT | Cơ sở trúng thầu | Đơn vị trúng thầu | Giá trúng thầu | Thời hạn hiệu lực thực hiện HĐ |
| 1  | 2                | 3           | 4        | 5         | 6                 | 7                | 8        | 9                 | 10                                         | 11                   | 12                          | 13                            | 14                          | 15                    | 16           | 17               | 18          | 19                                      | 20      | 21               | 22                | 23             | 24                             |
|    |                  |             |          |           |                   |                  |          |                   |                                            |                      |                             |                               |                             |                       |              |                  |             |                                         |         |                  |                   |                |                                |
|    |                  |             |          |           |                   |                  |          |                   |                                            |                      |                             |                               |                             |                       |              |                  |             |                                         |         |                  |                   |                |                                |

Tổng cộng:.... mặt hàng

Ngày      tháng      năm  
Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp  
(Ký tên, đóng dấu)